

CFA8 - BỘ TRƯỢT ĐƠN TRỰC (STEPPER)

Ray trượt tích hợp (Built-in Guideway) | Dẫn động bằng đai (Belt Drive) | Bước 60

Hành trình tối đa
1250 mm

Tốc độ tối đa
800 mm/s

Mô-men tĩnh tối đa
3 N.m

Chiều rộng đai
15 mm

Thông Số Cơ Bản - Động cơ Bước 60

Hạng mục thông số	Giá trị (Phiên bản Động cơ Bước)	
Độ lặp lại vị trí (Repeatability)	± 0.04 mm	
Bước tiến dây đai (Lead)	48 mm	
Tốc độ tối đa (Maximum Speed)	400 mm/s	800 mm/s
Tải trọng tối đa - Phương ngang (Horizontal)	25 kg	20 kg
Lực đẩy định mức (Rated Thrust)	61 N	
Khoảng hành trình (Stroke Pitch)	50 - 1250 mm (Khoảng cách 50mm)	
Mô-men xoắn tĩnh tối đa	3 N.m (Động cơ bước 60 vòng kín)	
Chiều rộng dây đai (Belt Width)	15 mm	
Khớp nối (Coupling)	8 x 10 mm	
Cảm biến gốc (Home Sensor)	EE-SX674 (NPN) / FC-SPX307Z-2M (NPN) (Lắp ngoài)	

Ghi chú mã đặt hàng tham khảo: CFA8 - L48 - 100 - BL - 60 - C 4 - BY-3M

(Model CFA8, Bước 48, Hành trình 100, Motor gập trái, Động cơ 60, Cảm biến gốc 1 bên, 2 cảm biến giới hạn, Kèm động cơ bước vòng kín).

Chi Tiết Tải Trọng (Động cơ Bước)

Chiều dài nhô ra cho phép - Lắp ngang (mm)				Chiều dài nhô ra cho phép - Lắp treo tường (mm)			
Tải trọng	A	B	C	Tải trọng	A	B	C
10 kg	850	322	395	10 kg	355	310	532
15 kg	560	185	226	15 kg	210	196	455
20 kg	473	135	156	20 kg	171	155	435

* Dữ liệu lực đại diện cho trọng tâm. Tuổi thọ hoạt động đảm bảo 10.000km trong điều kiện tiêu chuẩn.

Mô-men Tải Tĩnh (Static Loading Moment)	
MY	318 N.m
MP	318 N.m
MR	626 N.m

Danh Sách Động Cơ Bước Phù Hợp

Thương hiệu	Mô-men tĩnh	Điện áp	Mã Động Cơ	Mã Driver
Leadshine (Closed loop)	3 N.m	DC24V	60CME30X-S30	CL57
Yakotec (Closed loop)	3 N.m	DC24V	YK260EC86E1-KZ01	ESD2505M
Samsr (Closed loop)	3 N.m	DC24V	SS2403A50F1000	MS-2806

CFA8 - BỘ TRƯỢT ĐƠN TRỰC (SERVO)

Ray trượt tích hợp (Built-in Guideway) | Động cơ Servo 400W

Hành trình tối đa

1250 mm

Tốc độ tối đa

2000 mm/s

Công suất Servo

400W

Chiều rộng đai

15 mm

Thông Số Cơ Bản - Động cơ Servo

Hạng mục thông số	Giá trị (Phiên bản Động cơ Servo)
Độ lặp lại vị trí (Repeatability)	±0.04 mm
Bước tiến dây đai (Lead)	48 mm
Tốc độ tối đa (Maximum Speed)	2000 mm/s
Tải trọng tối đa - Phương ngang (Horizontal)	15 kg
Lực đẩy định mức (Rated Thrust)	85 N
Khoảng hành trình (Stroke Pitch)	50 - 1250 mm (Khoảng cách 50mm)
Công suất Servo AC (Motor Output)	400W
Chiều rộng dây đai (Belt Width)	15 mm
Thanh dẫn hướng tuyến tính độ cứng cao (Khớp nối)	10 x 14 mm
Cảm biến gốc (Home Sensor)	EE-SX674 (NPN) / FC-SPX307Z-2M (NPN) (Lắp ngoài)

Ghi chú mã đặt hàng tham khảo: CFA8 - L48 - 100 - BL - T400W - C 4 - MB-3M

(Model CFA8, Hành trình 100, Motor gập trái, Chuẩn lắp Servo chuẩn (Mitsubishi, Delta, Yaskawa, Inovance) 400W, Kèm động cơ Servo có phanh).

Chi Tiết Tải Trọng (Động cơ Servo)

Chiều dài nhô ra cho phép - Lắp ngang (mm)				Chiều dài nhô ra cho phép - Lắp treo tường (mm)			
Tải trọng	A	B	C	Tải trọng	A	B	C
5 kg	850	322	395	5 kg	355	310	532
10 kg	560	185	226	10 kg	210	196	455
15 kg	473	135	156	15 kg	171	155	435

* Gia tốc chuẩn thiết lập ở mức 0.4 giây.

Mô-men Tải Tĩnh (Static Loading Moment)	
MY	318 N.m
MP	318 N.m
MR	626 N.m

Danh Sách Động Cơ Servo Phù Hợp

Thương hiệu	Kiểu Phanh	Công suất	Điện áp	Mã Động Cơ	Mã Driver
Mitsubishi	Không phanh (Lắp ngang)	400W	220V	HG-KN43J-S100	MR-JE-40A
Panasonic	Không phanh (Lắp ngang)	400W	220V	MHMF042L1U2M	MBDLN25SE
Delta	Không phanh (Lắp ngang)	400W	220V	ECM-B3M-C20604RS1	ASD-B3-0421-L